



Kính dâng giác linh thầy Thích Từ Ý

Năm tôi lên tám, má tôi dẫn tôi lên chùa Hòa An ở Tam Kỳ, một thị xã nhỏ ở tỉnh Quảng Tín (nay là Quảng Nam) để làm lễ quy y. Vị Tăng trụ trì chùa lúc đó là Đệ tử đức Thích Từ Ý. Tôi là Chiếu, thầy ban cho tôi chữ Hòa; và tôi có pháp danh là Nguyên Hòa từ đó. Khi quỳ lạy làm lễ, tôi thầy đáng vẻ sự trụ trì hiền từ như pho tượng ngời sáng đức độ và ánh sáng của đức Phật. Lúc đó, đầu gối tôi chạm đất, tâm hồn tôi không phải là ngôi chùa với chánh điện rộng rãi mà là hình ảnh của vị sư trụ trì.

Vào ngày rằm, tôi và những bạn cùng đi theo má tôi lên chùa làm lễ. Tôi rất thích nghe tiếng thầy tụng kinh. Nó không ngân nga, trầm bổng, chầm chậm như những bài hát cổ xưa mà có sự quyện nhịp, khi thì nghe thầy tụng kinh thanh thản, khi thì nghe thầy tụng kinh như đang tụng kinh, ta cũng có thể cảm nhận được nhịp điệu của những bài kinh trong lòng mình. Chính hình ảnh hiền từ của thầy đã khiến tôi khao khát tìm

hiếu ở Phật. Đến năm đó (lúc 7 bây giờ), tôi phát nguyện ăn chay từ ngày suốt hai năm trở lại và cảm thấy hạnh phúc thêm. Hán văn viết một bài đích duy nhất: cúng dường đức cho đức kinh Phật!

Lên lên, tôi phải đi con phố cũ mà đi. Mẹ tôi và thăm quê, tôi thường lên chùa thăm thầy. Chính nhờ hình ảnh của thầy mà ngôi chùa cũ của tôi mang nhiều vẻ thân thiện pha lẫn đôi chút huyền bí. Tôi cho rằng một ngôi chùa trở thành linh thiêng trong lòng người không phải bởi đầy linh thiêng hay qui mô cùng với trí kiến trúc mà do vị trụ trì chùa là bậc cao tăng thực đức. Cũng như núi đẹp là nhờ mây, sông linh là nhờ có giao long, thầy quý, rằng thâm u quý nhân rồi là nhờ có đức sĩ, cao nhân. Tôi vào thăm chùa mà cảm thấy như mình là đứa con vào thăm mẹ mái nhà xưa sau những tháng năm lang bạt khắp. Nhà chùa có bàn uống trà rất đẹp, và một tín đồ đến chùa đều được thầy tiếp đón. Thầy ông thường gia danh giá đến cúng dường cho chùa với tư thái bình và, cho đến anh phụ xe rất trẻ đến là Phật tử một người còn xanh. Nhiều lần tôi ngồi nhìn, thầy thầy luôn tiếp khách với một tư thái như nhau, với một nụ cười ôn nhu trên gương mặt hiền từ đôn hậu mà tôi cảm thấy như thầy như một vị bồ tát mà tôi chưa từng gặp danh tăng mà tôi từng có duyên gặp gỡ.

Thầy của bao giờ nói chuyện với tôi về Phật pháp, nên tôi không biết quan điểm của thầy và giáo lý ra sao, nhưng trong thâm tâm tôi tin chắc rằng thầy có những sự hiểu biết sâu sắc về Phật pháp. Bởi lẽ thầy là một người có đức hạnh nói chuyện với thầy, dù chỉ là những chuyện thăm hỏi ngày thường trong cuộc sống, nhưng tôi luôn thấy trong lòng bình yên thanh thản đến lạ lùng, như khi được những trang kinh Phật. Một khi cảm bàn tay thầy chào ra và, trong tôi luôn tràn ngập cảm giác của sự thanh tịnh yêu, như khi tôi cảm bàn tay của mẹ. Sau này khi học hỏi trong kinh sách, tôi cho rằng đó chính là một đức năng lượng kỳ diệu của vô úy thí, mà rất ít người có được.

Tôi thường nghe mẹ nói với, Tăng cũng như tục, đều gọi là Thầy là Phật tử hay Hòa thượng với thái độ kính cẩn cung kính. Thậm chí má tôi chỉ dám gọi thầy là Hòa thượng Hòa An! Nhưng không hiểu sao tôi vẫn thích gọi thầy bằng chữ "Thầy" bình dị ngày trẻ con, như khi tôi còn bé. Má tôi cũng thường la rầy tôi vì việc này. Suốt đời, tôi vẫn luôn xem thầy là vị thầy bình thường của mình, như khi tôi còn là cậu bé quê quê đi bán hàng rong làm lụng quy y, mà hoàn toàn không quan tâm đến hàng giáo phẩm. Với thầy, tôi cảm thấy danh từ nào thân thiện hơn chỉ "Thầy" bình dị đó. Tôi thấy danh xưng của Thầy Thích T. Ý hay Hòa thượng Thích T. Ý không thân thiện gần gũi bằng danh xưng của người gần gũi: Thầy T. Ý. Đối với tôi, nó bao hàm sự tôn kính của một đức thầy của gia đình và vị thầy bình thường, là vị thầy có sự thanh tịnh yêu trên trang của một người con đến với cha.

Có lần đến thăm một ngôi chùa khá nổi tiếng ở Q.N, khi chúng tôi vào tu sĩ trụ trì sa sầm nét mặt chỉ vì nghe một khách đàn viếng xong hô và vị này là "Bồ tát thầy" thay vì "Bồ tát Hòa

thuyết" như những người khác, tôi phải lánh đi chỗ khác để khỏi phạm một điều khiếm nhã là phá lên cười. Tôi sao đã là người xuất gia, lại ra phải thuyết "tội giai không", và "chỉ u ngũ uẩn giai không", phải thuyết vắn gọn là "bớt tăng, bớt giảm, bớt cười, bớt giận" bằng cái tâm bình đẳng, chứ sao lại còn sân si với danh từ đời này? Một cách xoàng xĩnh như thế mà muốn làm được sự đời đời chúng sinh thì quả là điều hài hước hết chỗ nói.

Khoảng đầu năm 1990, sau khi đến tỉnh kinh doanh và Phật cho gia đình tôi thì ngã bệnh, phải nằm dưỡng bệnh ở chùa cho đến ngày viên tịch. Tôi có một người bạn vog niên đáng kính nguyên là Giám đốc Bệnh viện Tam Kỳ, nay đã mất. Khi ba anh qua đời vào khoảng năm 1986, anh là đảng viên nên lung túng không biết làm tang thế nào, vì khi còn sống, ông cũng có đức tin ngưỡng kính trong ngày mất, mà anh lại e ngại "một quan điểm chính trị". Tôi bèn mời thuyết đến nhà làm lễ. Thuyết tiến hành nghi lễ sang trọng nhưng rất đến giờ, bằng lý luận của anh mức độ giảng và những cảnh họa vắn thắn có sẵn trong vắn. Sau lễ tang, anh bảo tôi: "Anh không cảm nhận được tôn giáo giáo có ý nghĩa gì. Nhưng nếu tôn giáo nào đào tạo ra được những tu sĩ có nhân cách như thế này thì tôn giáo đó vắn có những điểm tuyệt vời". Trong những ngày thuyết nằm bệnh, vị bác sĩ Giám đốc đó thỉnh thoảng xuyên đến thăm hỏi và chăm sóc cho thuyết, với thái độ tận tình và trân trọng. Sau khi anh được tuổi 55, vì những căn bệnh anh mắc phải khi còn ở chức trưởng, bài viết anh được đưa vào chùa theo tâm nguyện. Tôi xem anh là người trí thức chân chính biết vượt qua những định kiến để sống thắn với mình. Tôi vắn tin rằng anh đã gặp lại thuyết ở một cõi khác, nơi mà mọi nghi kỵ hằn thù do vô minh và định kiến của con người đều tan biến trong lòng bao dung nhân hậu.

Thuyết mất ngày 9.9.1990. Tôi nghe nói thuyết thọ 72 tuổi. Ngày thuyết mất là một số kiện gây chấn động ở quê tôi. Linh cữu thuyết quản tại chùa Hòa An. Thoạt đầu, mọi tín đồ đến làm lễ đều được phát cho một miếng băng tang màu vàng đeo trên tay áo. Qua các ngày sau, do số tín đồ bần phẫn nghèo vắn làm lễ đông quá nên mọi người chỉ còn được phát một miếng băng tay bằng ngón tay cái để đeo trước ngực. Số người với màu vàng dùng làm băng tang không còn đủ, dù đã huy động tất cả các hiều với trong thị xã. Số rau cúng trong hai ngôi chính của thị xã cũng không đủ cung cấp cho số người đến chùa trong các ngày tang lễ, nên các Phật tử phải dùng xe tải chở thêm rau quả từ Hội An, Đà Nẵng vào và từ Quảng Ngãi ra.

Kinh cữu thuyết được đưa vào an tang trong ngôi tháp của chùa Tịnh Quang, cách chùa Hòa An khoảng 6 cây số. Khi linh cữu đã đến tháp mà đoàn người vắn chưa ra hết khỏi chùa Hòa An, cũng đành hình dung được số người đi đưa tang đông như thế nào. Đức thầy đi, người dân hai bên đường tận nguyện nể uể đức cung cấp cho đoàn người đưa tang, kể cả tín đồ Cao Đài, Tin Lành và Thiên Chúa giáo...

Tôi không theo được xe đưa linh cữu đến tháp, vì không thể chen nể vào đoàn

ngồi quá đông. Tôi chỉ một mình đến vì ngó tháp thay vào nhng ngày hôm sau. Tôi chỉ thay bu n mà không thay đau đến khi thay một, vì nhng giây phút gần thay đã giúp tôi vượt qua nhng tình cảm đó. Tôi nhớ câu thơ của thi hào Tô Đông Pha làm thơ b n mình là Đ Bá Thăng. Đ Bá Thăng là người Thành Đô đến Tng, sau khi đến tiến sĩ, ông bèn xuất gia thành một vị du tăng. Câu thơ Tô Đông Pha như sau: "Phiêu nhiên vân thay nh t chân tăng". Một vị tăng chân chính phiêu diêu như nhàn nh mây nh c. Với tôi, Thay T Ý cũng đúng như hình ảnh của vị chân tăng đó. Tôi cảm hứng làm một bài thơ trước tháp thay. Tôi đã đặt bài thơ đó trước ngôi tháp nhân ngày tiến hành công tác thay. Hôm nay, tôi xin phép chép bài thơ ra đây, để được gửi chia sẻ nhng tình cảm của tôi với vị thay đáng kính.

*Thật thay p nh niên lâu diu đến c Phiêu nhiên vân thay nh t chân tăng H u uy th n đến nh
nhân th n kính Vô
l ng t tâm thiên đến a vẫn*

Đến khng thay gian già tu nh t

H u kinh Phật đến n một linh đăng

T quang thay o m c giai hàm l

Đi m không hoài c u t u dung.

Huyền Nh Ngo c Chiên

(Tập chí Văn hóa Phật giáo)

Nguồn: <http://tapchivanhoaphatgiao.com/blog/tuy-but/bong-thay-xua.html>